

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

Số :1954/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xuất ngân sách huyện cấp bổ sung cho UBND các xã

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 30/6/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thống nhất phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu ngân sách huyện năm 2019; Công văn số 2663/UBND-KT ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện đối với đề nghị của các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xuất ngân sách huyện, số tiền: **250.000.000 đồng** (Hai trăm năm mươi triệu đồng), từ nguồn tăng thu ngân sách 2019 chuyển sang, bổ sung cho UBND các xã để thực hiện hỗ trợ tiền công thợ xây dựng 50 căn nhà từ sự hỗ trợ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. - Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện lập thủ tục xuất ngân sách đúng nguồn, đúng quy định.

- UBND các xã tiếp nhận kinh phí chi đúng mục đích và quyết toán đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch; Chủ tịch UBND các xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định


**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG THỢ
CHÍNH XÂY DỰNG NHÀ Ở HỘ NGHÈO**

(Kèm theo Quyết định số: 1954/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Đơn vị	Số nhà	Kinh phí (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Xã Ia Dom	3	15	
2	Xã Ia Kla	7	35	
3	Xã Ia Krêl	4	20	
4	Xã Ia Din	5	25	
5	Xã Ia Nan	9	45	
6	Xã Ia Lang	8	40	
7	Xã Ia Dok	7	35	
8	Xã Ia Pnôn	2	10	
9	Xã Ia Kriêng	5	25	
Tổng cộng		50	250	